

Bản án số: 22/2024/HS-ST

Ngày: 26-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NLC1 VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng Minh và Bà Võ Thị Trúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Huy- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Huyền Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 10/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thành L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Út; Sinh ngày 03/4/2001 tại A – Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Nơi cư trú: Thôn X3, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Cha: Trần K, sinh năm 1966; Mẹ: Huỳnh P, sinh năm 1966 đều làm nông và cư trú tại thôn X3, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Gia đình có 04 anh em, bị can là con út. Bị can chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt để tạm giam từ ngày 05/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

- **Bị hại:** Nguyễn Duy T, sinh năm: 1996, trú tại: Tổ 1, phường P, thị xã A, Gia Lai. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 26/5/2023, NLC1, NLC2, NLC3 và NLC4 tổ chức uống rượu tại phòng khách nhà NLC1 tại thôn X3, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Thành L cùng bạn gái là NLC5 đến nhà NLC1 đưa giấy tờ cùng chìa khóa xe cho NLC3. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, T cùng NLC6 đến nhà NLC1 chơi. Khi đến nhà NLC1, L, NLC6, T, NLC5 vào ngồi nhậu cùng nhóm của NLC1. Lúc này, NLC1 ngồi giữa L và T trên sàn nhà.

Do nhầm tưởng NLC3 T từng đánh mình, L phát hiện trước vị trí ngồi có 01 con dao (dài 30,5cm, cán dài 11,5cm, lưỡi dài 20cm có mũi nhọn, bản rộng nhất 3,5cm), L cầm dao tay phải, chồm người qua chém 02 nhát vào đùi T nhưng không gây thương tích. Thấy vậy, NLC2 can ngăn đẩy L ra khu vực giếng nước phía sau nhà NLC1 rồi đóng cửa lại, còn NLC1 đẩy T ra trước sân. Bực tức việc L đánh mình, T đi vào phòng khách nhà NLC1 lấy bình trà bằng sứ trên bàn đi ra phòng bếp ném về phía L đang đứng ở khu vực giếng nước nhưng không trúng. Sau đó, T lấy con dao (dài 32cm, cán dài 13,5cm, lưỡi dài 18,5cm mũi bằng, bản rộng nhất 9cm) trên kệ bếp ra khu vực giếng nước, lúc này, NLC5 đứng bên cạnh L gần cửa nhà bếp, T sử dụng tay phải cầm dao chém về phía L, lúc này L sợ T chém trúng NLC5 nên giơ hai tay lên đỡ thì lưỡi dao trúng cổ tay trái gây thương tích, T cầm dao chém tiếp vào người L thì L lùi lại phía sau, một nhát trúng vai trái, một nhát trúng ngực trái L, nhưng không gây thương tích.

Tại khu vực giếng nước, L đẩy T về phía trước, tay trái L cầm lấy 01 con dao (dài 21,6cm, cán dài 5,6cm, lưỡi dài 16cm mũi bằng, bản rộng nhất 4cm) trên tấm đá đặt trên thành giếng, cùng lúc này T vấp bậc thềm làm dao của T rơi xuống. Tay trái L chém loạn xạ liên tiếp 4-5 nhát trúng vào vùng đầu, vào tay phải của T gây thương tích. Trong khi L chém T thì cán dao bị vỡ, lưỡi dao rơi xuống đất.

Sau đó, L và T xô đẩy nhau ngã xuống nền nhà, L ngồi đè trên người T, đưa cán dao từ tay trái qua tay phải rồi cầm nắm đấm đánh vào ngực trái của T 01 cái. T dùng hai tay ôm cổ L kéo xuống thì đầu L đập vào mũi của T. Lúc này, mọi người chạy đến can ngăn, L, T được đưa đến Trung tâm y tế thị xã A cấp cứu, sau đó L được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định điều trị. Đến ngày 29/5/2023 T ra viện; ngày 30/5/2023 L ra viện.

Ngày 26/6/2023, T làm đơn yêu cầu giám định thương tật, yêu cầu khởi tố vụ án.

Giấy chứng nhận thương tích ngày 15/6/2023 của Trung tâm Y tế thị xã A đối với T: Tình trạng thương tích lúc vào viện: Tỉnh táo, vết thương vùng trán (5x2)cm; Rách da vùng đỉnh 3cm; Vết thương cánh tay (P) 01cm; Vết thương vai (P): (5x1)cm. Không phát hiện gãy xương và tổn thương trong nội tạng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 341/KLTTCT-TTPY ngày 10/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận thương tích T: Các kết quả chính gồm: 01 sẹo vết thương phần mềm nằm ngang vùng đỉnh trái: 1%; 01 sẹo vết thương phần mềm nằm xiên bờ ngoài vùng trán trái Dưới chân tóc: 6%; 01 sẹo vết thương phần mềm nằm dọc vùng thái Dương trán trái trên chân tóc: 1%; 01 sẹo vết thương phần mềm nằm xiên mặt trước 1/3 trên cánh tay phải: 2%; 01 sẹo vết thương phần mềm không liên tục mặt ngoài 1/3 Dưới cẳng cổ tay phải: 2%; Rạn xương bản ngoài xương sọ trán trái: 1%.

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của T tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích do sự tác động trực tiếp, vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật sắc có cạnh bén.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 342/KLTTCT-TTPY ngày 12/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai xác định Trần Thành L: Các kết quả chính gồm: 01 sẹo vết thương phần mềm hình vòng cung mặt sau trong cổ bàn tay trái; 01 sẹo mổ nằm dọc mặt sau 1/3 Dưới cẳng tay trái.

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thành L tại thời điểm giám định là **03%** (Ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích do sự tác động trực tiếp. Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật sắc có cạnh bén. Do vậy, vật do Cơ quan CSĐT Công an thị xã A cung cấp là 02 con dao đều là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 con dao dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18,5cm, lưỡi bằng, bản rộng nhất 9cm, cán dao bằng gỗ dài 13,5cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, mũi bằng bản rộng 4cm đã qua sử dụng trên lưỡi dao có bám dính chất màu nâu (nghĩ là máu) đã niêm phong; 01 mảnh cán dao bằng gỗ bị vỡ thành hai mảnh có kích thước lần lượt là (7,5x2,5)cm và (7,5x1)cm; 01 mảnh vỡ của vôi rót âm pha trà kích thước (11x6)cm; 01 con dao dài 30,5cm, cán dài 11,5cm, lưỡi dài 20cm có mũi nhọn, bản rộng nhất 3,5cm.

Đối với các vật chứng chưa xử L, ngày 17/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân thị xã A ra Quyết định chuyển vật chứng số: 09/QĐ-VKS, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A để bảo quản, chờ xử L theo luật định.

Về dân sự: Anh T không yêu cầu bồi thường gì. Như vậy, phần dân sự đã giải quyết xong.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Trần Thành L tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thành L phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị : Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Trần Thành L; Đề nghị xử phạt bị cáo: Trần Thành L mức án: từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Về dân sự : Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

Về xử L vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18,5cm, lưỡi bằng, bản rộng nhất 9cm, cán dao bằng gỗ dài 13,5cm; 01 lưỡi dao bằng kim

loại dài 16cm, mũi bằng bản rộng 4cm đã qua sử dụng trên lưỡi dao có bám dính chất màu nâu (nghĩ là máu) đã niêm phong; 01 mảnh cán dao bằng gỗ bị vỡ thành hai mảnh có kích thước lần lượt là (7,5x2,5)cm và (7,5x1)cm; 01 mảnh vỡ của vòi rót ấm pha trà kích thước (11x6)cm; 01 con dao dài 30,5cm, cán dài 11,5cm, lưỡi dài 20cm có mũi nhọn, bản rộng nhất 3,5cm.

Tại phiên tòa hôn nay: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, cho Bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ý kiến, khiếu nại gì về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ việc Trần Thành L nhìn nhầm T từng đánh mình nên L cầm dao chém vào đùi T nhưng không gây thương tích. T bức tức vì vô cớ bị L đánh nên đã cầm bình trà bằng sứ ném L không trúng, T tiếp tục cầm dao chém từ trên xuống, gây thương tích ở tay cho L. Bị chém, tay trái L cầm 01 con dao nhặt được trên thành giềng chém loạn xạ về phía T 4-5 nhất trúng vào vùng đầu trái, vai, cánh tay phải gây tổn hại 12% sức khỏe cho L. Hành vi của Trần Thành L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ.

Việc T dùng hung khí nguy hiểm gây ra thương tích tổn hại 3% sức khỏe cho L, do L không yêu cầu khởi tố hình sự đối với T, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 BLHS là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị hại có đơn xin bãi nại cho Bị cáo, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi dùng dao gây ra thương tích 12% của L đối với T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác mà pháp luật bảo vệ, nên cần phải bị xử L nghiêm khắc theo quy định của BLHS. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các đặc điểm về nhân

thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly Bị cáo ra ngoài xã hội, để răn đe, giáo dục đối với Bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

[7] Về xử L vật chứng: Các vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Thành L phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Thành L 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 05/10/2023.

2. Về dân sự: Không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Về xử L vật chứng, tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 con dao dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18,5cm, lưỡi bằng, bản rộng nhất 9cm, cán dao bằng gỗ dài 13,5cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, mũi bằng bản rộng 4cm đã qua sử dụng trên lưỡi dao có bám dính chất màu nâu (nghỉ là máu) đã niêm phong; 01 mảnh cán dao bằng gỗ bị vỡ thành hai mảnh có kích thước lần lượt là (7,5x2,5)cm và (7,5x1)cm; 01 mảnh vỡ của vòi rót ấm pha trà kích thước (11x6)cm; 01 con dao dài 30,5cm, cán dài 11,5cm, lưỡi dài 20cm có mũi nhọn, bản rộng nhất 3,5cm.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng lập giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A ngày 17/01/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (26/3/2024) Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng Bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Long Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị hồng Minh Võ Thị Trúc Lê Long Sơn